

NGHỊ QUYẾT

**Quy định bổ sung một số chế độ
và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều 41 của Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định bổ sung một số chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với:

1. Đại biểu Quốc hội;
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Việc quy định bổ sung một số chế độ và điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Quốc hội phải phù hợp với quy định có liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, có tính đến các yếu tố đặc thù trong hoạt động của Quốc hội; góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội.

Điều 4. Chế độ đối với đại biểu Quốc hội

1. Hoạt động phí:

Đại biểu Quốc hội được cấp hoạt động phí hằng tháng bằng hệ số 1,0 mức lương cơ sở.

2. Chế độ tiền lương, thù lao tham gia hoạt động Quốc hội:

a) Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách được trả lương, phụ cấp và các chế độ khác từ ngân sách nhà nước theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản này, trong thời gian thực hiện nhiệm vụ đại biểu được người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội làm việc bảo đảm trả lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật;

c) Đại biểu Quốc hội không hưởng lương (kể cả người hưởng lương hưu) hoặc hưởng trợ cấp hằng tháng từ ngân sách nhà nước hoặc từ quỹ bảo hiểm xã hội được hưởng thù lao tham gia hoạt động Quốc hội bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở/ngày, tính cho 120 ngày làm việc/năm. Khoản thù lao này do Đoàn đại biểu Quốc hội nơi đại biểu Quốc hội đang sinh hoạt chi trả.

3. Chế độ thuê khoán thư ký giúp việc:

a) Đại biểu Quốc hội có quyền thuê người thực hiện một hoặc một số việc của công tác thư ký. Người được thuê thực hiện công tác thư ký cho đại biểu Quốc hội phải là người đang làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội làm việc;

b) Nội dung công tác thư ký giúp việc gồm: xây dựng kế hoạch công tác; tiếp nhận, chuẩn bị tài liệu, công văn, liên lạc với cử tri nơi ứng cử; truyền đạt, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện ý kiến đề nghị của đại biểu Quốc hội và một số công việc hành chính khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi đại biểu Quốc hội làm việc;

c) Đại biểu Quốc hội được cấp kinh phí khoán hằng tháng để có thể tự thuê người thực hiện công việc thư ký. Mức khoán đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách bằng 100% của 2,34 mức lương cơ sở; đối với đại biểu Quốc hội hoạt động không chuyên trách bằng 40% của 2,34 mức lương cơ sở. Đại biểu Quốc hội trực tiếp thanh toán cho người được thuê thực hiện công tác thư ký theo mức thỏa thuận đối với từng công việc.

Trường hợp đại biểu Quốc hội tự giải quyết công việc hành chính để thực hiện nhiệm vụ đại biểu thì đại biểu Quốc hội được nhận khoản kinh phí này. Đại biểu Quốc hội có chế độ thư ký giúp việc theo quy định của Đảng và Nhà nước nhưng chưa bố trí được thư ký thì được áp dụng chế độ quy định tại khoản này cho đến khi bố trí được thư ký chính thức.

4. Đào tạo, bồi dưỡng:

a) Đại biểu Quốc hội được bồi dưỡng kỹ năng hoạt động, cập nhật kiến thức theo quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;